

Số: *14* /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày *15* tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

**Triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2021
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Kế hoạch số 2069/KH-BCĐTƯATTP ngày 30/12/2020 của Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm về triển khai công tác kiểm tra hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2021; xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 11/TTr-SYT ngày 05/01/2021, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2021 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

1. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở các cấp, thông qua hoạt động kiểm tra, hậu kiểm để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; triển khai hoạt động kiểm tra, hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm; tiếp tục tăng cường quản lý an toàn thực phẩm trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ và tăng cường thực hiện quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu sản phẩm thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, cơ sở cung cấp xuất ăn sẵn và an toàn thực phẩm tại các lễ hội, sự kiện lớn, kinh doanh thức ăn đường phố; kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm và kiểm soát quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, và sản phẩm rau củ quả, thủy sản, sản phẩm thủy sản, phụ gia thực phẩm... và các sản phẩm thực phẩm theo phân công trách nhiệm quản lý của các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương. Trên cơ sở đó, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo an toàn thực phẩm đúng theo quy định của pháp luật.

3. Đánh giá tình hình về an toàn thực phẩm đối với các nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý.

4. Thông qua việc kiểm tra, hậu kiểm tại các cơ sở thực phẩm, đánh giá việc cấp các loại giấy phép về an toàn thực phẩm (Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, việc tự công bố sản phẩm, giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm).

5. Qua công tác kiểm tra, hậu kiểm tiếp tục tuyên truyền đến doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm về các chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

6. Công tác kiểm tra, hậu kiểm phải kiểm soát và ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn; phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

II. Yêu cầu

1. Công tác kiểm tra, hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm nhóm sản phẩm hoặc sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra giảm và kiểm soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đặc biệt là các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, lễ hội và các cơ sở thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; các cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đạt yêu cầu thực hành sản xuất tốt (GMP) thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Các hoạt động kiểm tra, hậu kiểm phải được tiến hành thường xuyên, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

2. Kết hợp kiểm tra, hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, đánh giá nội dung ghi nhãn và chỉ tiêu an toàn cơ sở tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm (hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng). Hoạt động hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm được thực hiện thường xuyên tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm.

3. Tăng cường xử lý vi phạm về quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên các báo, đài; trên Internet và môi trường mạng và tập trung lấy mẫu kiểm nghiệm về chất lượng, các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, tập trung lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm có nguy cơ pha trộn trái phép chất tân dược thuộc các nhóm sản phẩm: hỗ trợ người bị tăng huyết áp, đái tháo đường, đau xương khớp, mỡ máu, rối loạn cường dương, tăng cân, giảm cân (lấy mẫu tại các cơ sở sản xuất, các sản phẩm được bán online).

4. Hoạt động kiểm tra, hậu kiểm đảm bảo thống nhất, tránh chồng chéo và đúng quy định.

B. NỘI DUNG

I. Triển khai các cuộc kiểm tra, hậu kiểm năm 2021

1. Kiểm tra liên ngành

1.1 Tại cấp tỉnh

- Triển khai các đợt kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm, cụ thể:

+ Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân năm 2021.

+ Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2021.

+ Kiểm tra, hậu kiểm trong dịp Tết Trung thu đối với sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý quy định tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra, Ban Chỉ đạo cấp huyện báo cáo Ban Chỉ đạo cấp tỉnh (*qua Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo*).

- Thành phần kiểm tra trong các đợt cao điểm nêu trên gồm:

+ Các sở, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh.

+ Mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Nông dân tỉnh và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tham gia kiểm tra theo Chương trình phối hợp vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm.

+ Cơ sở kiểm nghiệm của Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) và các cơ quan quản lý chuyên ngành, trường hợp cần thiết sẽ trung tập các lab khác có khả năng kiểm nghiệm an toàn thực phẩm để phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

1.2. Tại cấp huyện

Căn cứ vào Kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm của tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm thường xuyên liên tục về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV và theo đúng nguyên tắc phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm quy định tại Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018; Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên; kiểm tra, hậu kiểm cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn

Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đoàn kiểm tra, hậu kiểm của tỉnh khi kiểm tra, hậu kiểm trên địa bàn.

2. Kiểm tra, hậu kiểm trong ngành Y tế

Sở Y tế chỉ đạo cơ quan chức năng thuộc Sở triển khai kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu sản phẩm thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, cơ sở cung cấp xuất ăn sẵn và an toàn thực phẩm tại các lễ hội, sự kiện lớn, kinh doanh thức ăn đường phố; và kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo quy định. Cụ thể:

- Quý I năm 2021:

+ Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021 tại các huyện: Định Hóa, Đại Từ, Đồng Hỷ.

+ Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tiến hành kiểm tra, hậu kiểm về quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên các báo, đài, Internet và môi trường mạng, đăng ký quảng cáo sản phẩm thực phẩm.

+ Kiểm tra an toàn thực phẩm tại cơ sở thực phẩm theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra y tế năm 2021 đã được phê duyệt.

+ Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới đối với Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm các huyện: Định Hóa, Đại Từ, Đồng Hỷ.

+ Kiểm tra đột xuất các cơ sở thực phẩm trên địa bàn khi có vụ việc phát sinh.

- Quý II năm 2021:

+ Kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm 2021.

+ Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tiến hành kiểm tra, hậu kiểm về quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên các báo, đài, Internet và môi trường mạng, đăng ký quảng cáo sản phẩm thực phẩm.

+ Kiểm tra an toàn thực phẩm tại cơ sở thực phẩm theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra y tế năm 2021 đã được phê duyệt.

+ Kiểm tra đột xuất các cơ sở thực phẩm trên địa bàn khi có vụ việc phát sinh.

- Quý III và Quý IV năm 2021:

+ Tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành liên quan tiến hành kiểm tra, hậu kiểm về quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên các báo, đài, Internet và môi trường mạng, đăng ký quảng cáo sản phẩm thực phẩm.

+ Kiểm tra an toàn thực phẩm tại cơ sở thực phẩm theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra y tế năm 2021 đã được phê duyệt.

+ Kiểm tra đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn khi có vụ việc phát sinh.

3. Kiểm tra, hậu kiểm trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao các đơn vị chức năng của Sở phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan thực hiện kiểm tra, hậu kiểm về tự công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm theo quy định tại Phụ lục III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018; hậu kiểm các cơ sở không thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Điều 12 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP; kiểm tra, đánh giá, phân loại thường xuyên, liên tục trong năm 2021; tăng cường công tác kiểm tra, hậu kiểm đột xuất đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý ngành, đặc biệt kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý các cơ sở có dấu hiệu vi phạm cụ thể, có nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm và ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng thuộc phạm vi quản lý ngành, cụ thể:

- Quý I năm 2021:

+ Thực hiện theo kế hoạch chung của tỉnh, kiểm tra an toàn thực phẩm thịt và sản phẩm từ thịt; rau, củ, quả và sản phẩm từ rau, củ, quả.

+ Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới đối với Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện Phú Lương, thành phố Thái Nguyên và huyện Võ Nhai.

- Quý II năm 2021: Kiểm tra, an toàn thực phẩm trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thực phẩm có nguồn gốc động vật, thực vật nhập khẩu.

- Quý III và Quý IV năm 2021: Kiểm tra, hậu kiểm chuyên ngành về an toàn thực phẩm nông sản thực phẩm khác; thủy sản và sản phẩm thủy sản, các thực phẩm theo sự phân công quản lý về an toàn thực phẩm.

Trong năm 2021, ngoài việc kiểm tra, hậu kiểm theo kế hoạch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường kiểm tra, hậu kiểm đột xuất đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý ngành.

4. Kiểm tra, hậu kiểm trong ngành Công Thương

4.1. Tại cấp tỉnh

Sở Công Thương chỉ đạo các cơ quan chức năng của Sở phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan kiểm tra, hậu kiểm và chỉ đạo kiểm tra, hậu kiểm về tự công bố sản phẩm, điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, xuất nhập khẩu thực phẩm, ghi nhãn thực phẩm, quảng cáo thực phẩm, sử dụng phụ gia thực phẩm, truy xuất nguồn gốc thực phẩm và lấy mẫu kiểm nghiệm đối với các sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm tại Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 2 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên nếu được lựa chọn thủ tục hành chính; triển khai kiểm tra, hậu kiểm tại các cơ sở thuộc phạm vi quản lý của ngành, cụ thể:

- Quý I năm 2021:

+ Thực hiện theo kế hoạch chung của tỉnh, kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới đối với Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện Phú Bình, thị xã Phổ Yên, thành phố Sông Công.

+ Kiểm tra về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và Mùa lễ hội Xuân năm 2021.

- Quý II năm 2021: Kiểm tra an toàn thực phẩm trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm; thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm chuyên ngành cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu, cồn các đồ uống có cồn, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột và các thực phẩm khác thuộc phạm vi quản lý ngành.

- Quý III năm 2021:

Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu; kiểm tra, hậu kiểm chuyên ngành cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu, cồn các đồ uống có cồn, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột, bánh, mứt, kẹo và các thực phẩm khác thuộc phạm vi quản lý ngành.

Lưu ý hậu kiểm, không dàn trải, tập trung vào một số mặt hàng, địa bàn trọng điểm, cụ thể: Tập trung hậu kiểm tại các cơ sở sản xuất các mặt hàng do Bộ Công Thương quản lý; kiểm tra trên khâu lưu thông tại các địa phương như: thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên...

- Quý IV năm 2021: Kiểm tra, hậu kiểm các cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu, cồn và đồ uống có cồn; bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột và các thực phẩm khác thuộc phạm vi quản lý ngành.

II. Trọng tâm các hoạt động kiểm tra, hậu kiểm

1. Kiểm tra, hậu kiểm bảo đảm chất lượng thực phẩm

- Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; đối với ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đặc biệt lưu ý kiểm soát việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; kiểm soát việc sử dụng kháng sinh, thuốc thú y, hóa chất bảo vệ thực vật; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng salbutamol trong chăn nuôi, chất vàng ô trong chế biến thực phẩm; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu; kiểm soát các nhóm sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo Công văn số 1693/BYT-QLD ngày 29/3/2019 của Bộ Y tế.

- Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm hậu kiểm.

2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm

- Kiểm tra các quy định về công bố sản phẩm đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm hoặc không đúng đối tượng sử dụng do Bộ Y tế quy định. Phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Các địa phương tập trung hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

- Kiểm tra, hậu kiểm về công bố sản phẩm: Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Kiểm tra, hậu kiểm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm: Kiểm tra, hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Kiểm tra, hậu kiểm đối với thực phẩm nhập khẩu: Thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, lấy mẫu kiểm nghiệm theo thứ tự ưu tiên sau: Các sản phẩm thuộc diện miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra giảm, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra thông thường (đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ).

- Kiểm tra, hậu kiểm về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Kiểm tra, hậu kiểm về quảng cáo: Kiểm tra, hậu kiểm về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Kiểm tra, hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Kiểm tra, hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ và Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: Kiểm tra, hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm an toàn thực phẩm, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

3. Đối với cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm

Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới tập trung vào các nội dung: Việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ; cấp, thu hồi bản công bố sản phẩm và sản phẩm thuộc đối tượng tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, giấy xác nhận nội dung quảng cáo, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm; công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm.

4. Xử lý vi phạm

- Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của các Bộ, ngành được quy định tại Điều 62,63,64 Luật An toàn thực phẩm và Điều 37, 38, 39 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ; Trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân các cấp được quy định tại Điều 65 Luật An toàn thực phẩm và Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ; Cơ quan kiểm tra an toàn thực phẩm, trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan kiểm tra, đoàn kiểm tra, xử lý kết quả kiểm tra được quy định tại Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế.

- Các đoàn kiểm tra, hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; Các cơ quan có thẩm quyền ở tỉnh và các địa phương áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả mạnh mẽ, quyết liệt như: đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm; áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền.

- Thông qua công tác kiểm tra, hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về an toàn thực phẩm, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường.

- Kết hợp kiểm tra, hậu kiểm với tuyên truyền quy định xử lý hình sự đối với tội vi phạm quy định về an toàn thực phẩm theo Điều 317 Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017. Các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng xử lý:

+ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;

+ Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

+ Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

+ Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

+ Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; Việc áp dụng xử lý vi phạm phải đúng quy định pháp luật, kết quả xử lý công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, HẬU KIỂM

1. Các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm của toàn ngành; Ban Chỉ đạo cấp huyện tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm của địa phương gửi Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

2. Thời gian báo cáo:

a) Đối với các đợt kiểm tra, hậu kiểm liên ngành báo cáo theo thời gian quy định tại Kế hoạch chi tiết triển khai kiểm tra, hậu kiểm của từng đợt.

b) Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 01/7/2021.

c) Báo cáo năm 2021: Trước ngày 01/01/2022.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí phục vụ cho công tác kiểm tra hậu kiểm về an toàn thực phẩm do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước trong dự toán đã giao cho các cơ quan, đơn vị năm 2021 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định.

Căn cứ Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2021, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp tổ chức triển khai thực hiện./ *luc*

Nơi nhận:

- BCĐ liên ngành Trung ương (báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên BCĐ liên ngành ATTP tỉnh;
- Các Sở, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh (đ/c Minh);
- Lưu: VT, KGVX.

Chiptq.KH.03/T01



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Đặng Xuân Trường